

Bản án số: 31/2025/HS-ST

Ngày: 30/6/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy*

*Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân và ông Trần Văn Hùng.*

*- Thư ký phiên toà: Bà Phan Hoàng Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Hà Thanh Hiền, ông Phạm Anh Tùng và bà Vũ Thị Thanh H - Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 13/6/2025, đối với các bị cáo:

**1. Trần Huy N**, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1977, tại Yên Bái;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ D, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Viên chức Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Y; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD: 015077000243 do Cục C3 về trật tự xã hội Bộ C4 cấp ngày 24/3/2021; Giới tính: nam; Con ông: Trần Huy A, sinh năm 1945 (đã chết); con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1946; vợ Lê Nữ N1, sinh năm 1979; có 01 con, sinh năm 2003. Là Đảng viên Đ1; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Chi bộ hiện đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 2342/QĐ-ĐUK ngày 25/11/2024 của Đảng uỷ khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Y. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2024 đến ngày 25/3/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “bảo lãnh”; sau đó được áp dụng “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Thị H1**, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1976, tại Bắc Giang;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ D, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Viên chức kế toán Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Y;

Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD: 024176000817 do Cục C3 về trật tự xã hội Bộ C4 cấp ngày 24/03/2021; Giới tính: Nữ; con ông: Trần Trọng L, sinh năm 1944; con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1945; Chồng là Trần Anh T, sinh năm 1977; Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2015; là Đảng viên Đ1, đã bị khai trừ theo Quyết định số 79-QĐ/UBKT ngày 19/11/2024 của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Y; tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Mạnh T1**, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1980, tại Yên Bái;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ E, phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Viên chức Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Y;

Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD: 015080000119 do Cục C3 về trật tự xã hội Bộ C4 cấp ngày 07/10/2022; giới tính: nam; Con ông: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1954; con bà Đào Thị N2, sinh năm 1948 (đã chết); có vợ là Đặng Thị Thu H2, sinh năm 1985; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; là Đảng viên Đ1 sinh hoạt tại Chi bộ Trung tâm huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Y, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 12-QĐ/UBKT ngày 12/6/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ ủy ban nhân dân tỉnh Y; tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Thị H3**, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1972, tại Yên Bái;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ D, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Viên chức Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Y; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD: 015172000277 do Cục C3 về trật tự xã hội Bộ C4 cấp ngày 24/3/2021; giới tính: nữ; con ông: Nguyễn Văn N3, sinh năm 1928 (đã chết); con bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1930 (đã chết); có chồng là Phạm Minh T3, sinh năm 1970; có 01 con, sinh năm 1997; là Đảng viên Đ1, sinh hoạt tại Chi bộ Trung tâm huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Y, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 13-QĐ/UBKT ngày 12/6/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ ủy ban nhân dân tỉnh Y; tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**5. Nguyễn Văn L1**, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1962, tại Yên Bái;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ A, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD: 015062000473 do Cục C3 về trật tự xã hội Bộ C4 cấp ngày 25/4/2021; giới tính: nam; con ông: Nguyễn Văn T4, sinh năm

1918 (đã chết); con bà Hồ Thị N4, sinh năm 1920 (đã chết); có vợ Đinh Thị A, sinh năm 1960; có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Năm 1983 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái (cũ) xét xử phúc thẩm và tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; đã chấp hành xong các quyết định của bản án;

+ Năm 2003, bị Công an thành phố Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tổ chức đánh bạc, đánh bạc”, hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng, L1 đã nộp xong tiền phạt.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1981. Trú tại: Tổ 10, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

- Anh Đào Bình An, sinh năm 1979. Trú tại: Tổ I, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1981. Trú tại: Tổ E, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Anh Phùng Quang H5, sinh năm 1983. Trú tại: Tổ D, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Anh Phạm Văn V, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn Y, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Anh Đào Anh Đ, sinh năm 1986. Trú tại: Tổ A, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Chị Lê Thị M1, sinh năm 1977. Trú tại: Tổ A, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

- Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1975. Trú tại: Tổ B, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Anh Nguyễn Anh T5, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y;

- Anh Hoàng Mạnh C1, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn Y, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Anh Trần Nam P, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ E, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Chị Trần Tố H6, sinh năm 1970. Trú tại: Tổ A, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Anh Nguyễn Huy T6, sinh năm 1978. Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Chị Lê Thanh L2, sinh năm 1981. Trú tại: Tổ A, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Chị Nguyễn Thị Hạnh D1, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ I, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Anh Nguyễn Hữu T7, sinh năm 1972. Trú tại: Tổ C, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Anh Phạm Văn H7, sinh năm 1985. Trú tại: Tổ dân phố số A, TT T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Anh Nguyễn Việt H8, sinh năm 1981. Trú tại: Tổ A, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Trung tâm huấn luyện và Thi đấu TT tỉnh Y. Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Quyền Đình N5, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ B, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên nêu trên đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Y (gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh Y. Theo Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 và Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh Y, Trung tâm có chức năng tuyển chọn, đào tạo chuyên môn, huấn luyện vận động viên thể thao; tổ chức tập luyện thể dục, biểu diễn và thi đấu thể thao; phối hợp hướng dẫn thực hiện phong trào thể dục, thể thao trong nhân dân; thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và trụ sở hoạt động theo quy định của pháp luật.

Từ năm 2020 đến năm 2023, Trung tâm đã tham mưu, trình Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh Y ban hành quyết định thành lập 15 đoàn vận động viên tham gia các giải thể thao phong trào toàn quốc tổ chức tại các tỉnh: Phú Thọ, Lai Châu, Thái Nguyên, Cao Bằng, Thanh Hóa, Nghệ An và Đắk Lắk.

Trong 15 giải tỉnh Yên Bái tham dự, có 10 giải thể thao phong trào quần chúng toàn quốc có các vận động viên cư trú, sinh sống tại các địa bàn cách xa thành phố Y. Quá trình triển khai thực hiện 10 giải này, với vai trò là Giám đốc Trung tâm, bị can Trần Huy N đã chỉ đạo Trần Thị H1 (Kế toán của Trung tâm giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 6/2023) và bà Nguyễn Thị H4 (Kế toán của

Trung tâm giai đoạn từ tháng 7/2023 đến nay) lập không các chứng từ thuê phòng nghỉ cho vận động viên lưu trú tại thành phố Y. Trên thực tế, các vận động viên này tự tập huấn tại địa phương nơi cư trú, gần đến ngày đi thi đấu thì được thông báo và tập trung, có mặt nghỉ tại Nhà nghỉ L5, do Nguyễn Văn L1 là Chủ hộ kinh doanh trước 01 ngày để khám sức khỏe, làm thẻ vận động viên.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trần Huy N, Trần Thị H1 mua trái phép 10 hóa đơn bán hàng và bà Nguyễn Thị H4 mua trái phép 01 hóa đơn bán hàng của Nguyễn Văn L1, 11 hóa đơn này đều được ghi không, ghi tăng số lượng phòng, ngày thuê phòng nghỉ cho vận động viên khi lưu trú tại Nhà nghỉ L5. Bị can L1 thỏa thuận thu của H1 và Hiền 12% tổng tiền ghi trên hóa đơn, trong đó 7% L1 sử dụng để nộp thuế giá trị gia tăng (5%) và thuế thu nhập cá nhân (2%), 5% còn lại L1 hưởng lợi, sử dụng chi tiêu cá nhân. H1 và bà H4 là người soạn thảo trước Hợp đồng cung cấp dịch vụ phòng nghỉ và Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng, trong đó đã ghi sẵn số lượng phòng nghỉ và số tiền cần thanh toán để L1 làm căn cứ ghi hóa đơn.

Sau khi được Kho bạc Nhà nước Y chuyển khoản thanh toán vào số tài khoản 8701205006869 mở tại A2 Chi nhánh thành phố Y, L1 đã đến máy ATM rút ra bằng tiền mặt và trừ đi số tiền thuê phòng nghỉ thực tế, tiền chi phí mua bán hóa đơn, tiền thuế nộp vào ngân sách nhà nước, số tiền còn lại Nguyễn Văn L1 đưa cho Trần Thị H1 và Nguyễn Thị H4 cầm chuyển lại cho Nguyễn Thị H3 - Thủ quỹ tiếp nhận, quản lý, chi tiêu theo sự chỉ đạo của Trần Huy N.

Trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2023, Nguyễn Văn L1 đã bán trái phép tổng số 10 hóa đơn bán hàng cho Trần Thị H1 (hóa đơn STT từ 1 đến 10) và 01 hóa đơn bán hàng cho Nguyễn Thị H4 (hóa đơn STT: 11) ghi không tăng số lượng ngày, phòng nghỉ tại Nhà nghỉ L5 của 10 giải thể thao phong trào toàn quốc với tổng số tiền viết không tăng thêm so với thực tế là: 173.955.000 đồng.

Quá trình xuất bán trái phép 11 hóa đơn bán hàng không trên, Nguyễn Văn L1 đã thu về số tiền 23.265.000 đồng, L1 đã sử dụng 12.871.250 đồng để nộp thuế, số tiền L1 thu lời bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn là 10.393.750 đồng. Số tiền còn lại là 150.690.000 đồng, L1 đưa lại cho Trần Thị H1 và Nguyễn Thị H4 (Trần Thị H1: **115.415.520** đồng; Nguyễn Thị H4: **35.274.480** đồng) để mang về Trung tâm chuyển lại cho Nguyễn Thị H3.

\* Đối với số tiền có được từ việc lập không chứng từ thuê phòng nghỉ của 09 giải thể thao phong trào sử dụng 10 hóa đơn không do bị can Trần Thị H1 mua trái phép được chi cho các cá nhân vào dịp Tết Nguyên đán hằng năm:

Đơn vị tính: VNĐ

| TT | Họ Tên           | Chức vụ                 | Năm 2021  | Năm 2022  | Năm 2023  | Tổng       |
|----|------------------|-------------------------|-----------|-----------|-----------|------------|
| 1  | Trần Huy Nam     | Giám đốc                | 4.000.000 | 5.000.000 | 5.000.000 | 14.000.000 |
| 2  | Đào Bình An      | Phó Giám đốc            | 4.000.000 | 4.500.000 | 4.500.000 | 13.000.000 |
| 3  | Đỗ Mạnh Cường    | Phó Giám đốc            | 4.000.000 | 4.500.000 | 4.500.000 | 13.000.000 |
| 4  | Phùng Quang Hưng | TP. Thể thao quần chúng | 3.000.000 | 4.000.000 | 4.000.000 | 11.000.000 |
| 5  | Nguyễn Huy       | TP. Huấn                | 3.000.000 | 4.000.000 | 4.000.000 | 11.000.000 |

|      |                      |                                       |             |            |            |                  |
|------|----------------------|---------------------------------------|-------------|------------|------------|------------------|
|      | Thành                | luyện và đào tạo                      |             |            |            |                  |
| 6    | Trần Tô Hương        | TP. Hành chính Tổng hợp               | 3.000.000   | 4.000.000  | 4.000.000  | 11.000.000       |
| 7    | Lê Thị Mỹ            | PTP. Thể thao quần chúng              | 0           | 0          | 3.000.000  | 3.000.000        |
| 8    | Lê Thanh Lan         | PTP. Thể thao quần chúng              | 3.000.000   | 3.000.000  | 3.000.000  | 9.000.000        |
| 9    | Nguyễn Thị Hạnh Dung | PTP. Huấn luyện và Đào tạo            | 0           | 0          | 3.000.000  | 3.000.000        |
| 10   | Nguyễn Hữu Thiệp     | PTP. Huấn luyện và Đào tạo            | 3.000.000   | 3.000.000  | 3.000.000  | 9.000.000        |
| 11   | Nguyễn Thị Hoa       | PTP. Hành chính Tổng hợp kiêm Thủ quỹ | 3.000.000   | 3.000.000  | 3.000.000  | <b>9.000.000</b> |
| 12   | Trần Thị Hằng        | Kế Toán                               | 3.000.000   | 3.000.000  | 3.000.000  | 9.000.000        |
| Tổng |                      |                                       | 33.000.000  | 38.000.000 | 44.000.000 |                  |
|      |                      |                                       | 115.000.000 |            |            |                  |

\* Đối với số tiền sai phạm từ việc lập không chứng từ thuê phòng nghỉ của giải Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XIII, Khu vực I tại tỉnh Cao Bằng năm 2023 được sử dụng: Trả nợ tiền mua bàn thờ vào tháng 8/2023: 11.500.000 đồng; C2 mua đồ lễ: Lần 1 (trả nợ vào tháng 8/2023): 5.500.000 đồng, lần 2 (tháng 01/2024): 6.000.000 đồng; Chi cảm ơn sư Họi đền R: Lần 1 (trả nợ vào tháng 8/2023): 2.000.000 đồng, lần 2 (tháng 01/2024): 5.000.000 đồng; Trả nợ cho khoản tiền đã ứng tiếp đoàn khách của Trường Đại học T9, Bắc Ninh tại Nhà hàng H9 vào tháng 7/2023: 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại được bị can Nguyễn Thị H3 dùng để mua văn phòng phẩm sử dụng trong Trung tâm.

Ngoài ra, để hợp lý hóa việc tập huấn, thanh toán không tiền thuê phòng nghỉ cho các vận động viên lưu trú tại thành phố Y, Trần Huy N chỉ đạo đưa tên các huấn luyện viên của Trung tâm vào danh sách tập huấn cho vận động viên. Trên thực tế, các huấn luyện viên này không tổ chức tập huấn cho các vận động viên nhưng vẫn ký nhận tổng số tiền chế độ dinh dưỡng tập huấn là: **27.740.000** đồng trái quy định của pháp luật, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước, cụ thể:

| STT | Giải thi đấu | Huấn luyện viên | Ngày tập theo kế hoạch | Số ngày không tập huấn | Tiền sai phạm |
|-----|--------------|-----------------|------------------------|------------------------|---------------|
|-----|--------------|-----------------|------------------------|------------------------|---------------|

|   |                                                                                                               |                  |                         |        |            |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------|--------|------------|
| 1 | Giải Vô địch Đẩy gậy toàn quốc lần thứ XIV và Giải Vô địch Kéo co toàn quốc lần thứ VIII năm 2020 tại Đắk Lắk | Nguyễn Mạnh Tài  | 01 - 11/10/2020         | 11     | 1.210.000  |
|   |                                                                                                               | Phạm Văn Vĩnh    |                         | 7      | 770.000    |
| 2 | Giải vô địch Đẩy gậy toàn quốc lần thứ XV năm 2021 tại Bắc Cạn                                                | Nguyễn Mạnh Tài  | 03 - 17/04/2021         | 15     | 1.650.000  |
|   |                                                                                                               | Nguyễn Mạnh Dân  |                         |        | 1.650.000  |
| 3 | Ngày hội văn hóa dân tộc Mông lần thứ III năm 2021, tại tỉnh Lai Châu                                         | Nguyễn Mạnh Tài  | 12 - 21/12/2021         | 10     | 1.100.000  |
|   |                                                                                                               | Lê Thị Mỹ        |                         |        | 1.100.000  |
|   |                                                                                                               | Nguyễn Anh Tuấn  |                         |        | 1.100.000  |
|   |                                                                                                               | Phạm Văn Hiến    |                         |        | 1.100.000  |
| 4 | Giải Vô địch Cúp các câu lạc bộ Đẩy gậy toàn quốc năm 2022, tại tỉnh Lai Châu                                 | Nguyễn Mạnh Tài  | 01 - 15/04/2022         | 15     | 1.650.000  |
|   |                                                                                                               | Đào Anh Đức      |                         |        | 1.650.000  |
| 5 | Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XII tại tỉnh Lào Cai năm 2022                         | Nguyễn Mạnh Tài  | 07- 16/08/2022          | 10     | 1.100.000  |
|   |                                                                                                               | Trần Nam Phương  |                         |        | 1.100.000  |
|   |                                                                                                               | Nguyễn Mạnh Dân  |                         |        | 1.100.000  |
|   |                                                                                                               | Hoàng Mạnh Chiến |                         |        | 1.100.000  |
| 6 | Ngày hội Văn hóa dân tộc Dao toàn quốc lần thứ II tại tỉnh Thái Nguyên năm 2022                               | Lê Thị Mỹ        | 29/09/2022 - 03/10/2022 | 5      | 550.000    |
|   |                                                                                                               | Đào Anh Đức      |                         |        | 550.000    |
| 7 | Giải Vô địch Đẩy gậy quốc gia lần thứ XVII năm 2023, tại tỉnh Nghệ An                                         | Nguyễn Mạnh Tài  | 24/03/2023 - 02/04/2023 | 10     | 1.100.000  |
| 8 | Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XIII, khu vực I tại tỉnh Cao Bằng năm 2023            | Nguyễn Mạnh Tài  | 04 - 14/11/2023         | 10     | 1.600.000  |
|   |                                                                                                               | Phùng Quang Hưng |                         | 10     | 1.600.000  |
|   |                                                                                                               | Lê Thị Mỹ        |                         | 10     | 1.600.000  |
|   |                                                                                                               | Nguyễn Anh Tuấn  |                         | 10     | 1.600.000  |
|   |                                                                                                               | Nguyễn Việt Hà   |                         | 11     | 1.760.000  |
|   |                                                                                                               |                  |                         | Tổng = | 27.740.000 |

Tham gia vào việc lập chứng từ kế toán để thanh quyết toán không khoản tiền thuê phòng nghỉ và tiền chế độ dinh dưỡng tập huấn của huấn luyện viên như trên còn có sự tham gia của 04 huấn luyện viên (Nguyễn Mạnh T1, Phùng Quang H5, Phạm Văn V và Đào Anh Đ) ký không vào mục “người mua hàng” trên các hóa đơn không, viết Giấy đề nghị thanh toán khoản tiền thuê phòng nghỉ, lập và hoàn thiện Bảng chấm công tập huấn, Bảng thanh toán chế độ tập huấn. Cụ thể:

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | Huấn luyện viên | Sai phạm liên quan đến | Sai phạm liên quan đến | Tổng |
|-----|-----------------|------------------------|------------------------|------|
|-----|-----------------|------------------------|------------------------|------|

|   |                  | tiền thuê phòng nghỉ tập huấn |             | tiền dinh dưỡng tập huấn |            |             |
|---|------------------|-------------------------------|-------------|--------------------------|------------|-------------|
|   |                  | Số giải                       | Số tiền     | Số giải                  | Số tiền    |             |
| 1 | Nguyễn Mạnh Tài  | 7                             | 134.131.000 | 7                        | 26.640.000 | 160.771.000 |
| 2 | Phùng Quang Hưng | 1                             | 11.286.000  | 8                        | 27.740.000 | 39.026.000  |
| 3 | Phạm Văn Vĩnh    | 1                             | 18.772.000  | 1                        | 770.000    | 19.542.000  |
| 4 | Đào Anh Đức      | 1                             | 9.766.000   | 2                        | 2.200.000  | 11.966.000  |

Bằng thủ đoạn mua trái phép hóa đơn bán hàng, lập không các chứng từ thuê phòng nghỉ cho các vận động viên tham gia giải phong trào toàn quốc tại thành phố Y và lập không chứng từ chế độ dinh dưỡng tập huấn cho các huấn luyện viên tại những giải này, Trần Huy N, Trần Thị H1, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Thị H3 và các đối tượng liên quan đã gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước tổng số tiền **201.695.000** đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 647/KL-KTHS, ngày 18/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận:

*“- Chữ ký đề tên Nguyễn Văn L1 dưới mục “ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN B”, “ĐẠI DIỆN BÊN B” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A2, A3, A5, A6, A9, A10, A12 đến A25; dưới mục “Người bán hàng” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A4, A7, A8, A11 so với chữ ký của Nguyễn Văn L1 trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M15 do cùng một người ký ra.*

*- Chữ viết “Nguyễn Văn L1” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A4, A7, A8, A11 so với chữ viết của Nguyễn Văn L1 viết trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, M4, M5, M6, M9, M11, M12, M14 do cùng một người viết ra”.*

Ngày 20/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 660/QĐ-CSKT trưng cầu ông Phạm Hoàng T8, ông Trần Anh T và bà Lương Thị Minh L3 là Giám định viên lĩnh vực Tài chính - Kế toán thuộc Sở Tài chính tỉnh Y tiến hành giám định đối với hồ sơ, tài liệu, chứng từ kế toán liên quan đến 10 giải thể thao phong trào toàn quốc.

Tại mục 4, phần II của Bản kết luận giám định tài chính, kế toán ngày 28/02/2025, đã kết luận:

a.....

*b. Việc lập chứng từ không để thanh toán tiền chế độ tập huấn cho các huấn luyện viên và tiền ngủ của vận động viên đã vi phạm quy định nào của nhà nước?*

*Căn cứ pháp luật về tài chính tại thời điểm vi phạm, các đối tượng: lập, ký xác nhận trên chứng từ kế toán, bảng kê đề nghị thanh toán, quyết toán vi phạm như sau:*

*Luật Kế toán số 88/2015/QH13: Điều 13. Các hành vi bị nghiêm cấm:*

*1. Giả mạo, khai man hoặc thỏa thuận, ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa chứng từ kế toán hoặc tài liệu kế toán khác.*

2. Cố ý, thỏa thuận hoặc ép buộc người khác cung cấp, xác nhận thông tin, số liệu kế toán sai sự thật.

c. Gây hậu quả thiệt hại cho nhà nước hay tổ chức, cá nhân nào? Cá nhân nào phải chịu trách nhiệm về số tiền thiệt hại; Mỗi cá nhân phải chịu trách nhiệm về số tiền đã gây hậu quả thiệt hại là bao nhiêu, tại hồ sơ chứng từ nào?

- Căn cứ vào kết quả điều tra của 10 giải thể thao nêu trên. Tổng số tiền các đối tượng gây thiệt hại ngân sách nhà nước là 201.695.000 đồng, trong đó:

+ Do quyết toán không tiền gửi vận động viên tại thành phố Y: 173.955.000 đồng,

+ Do quyết toán không tiền dinh dưỡng đặc thù cho huấn luyện viên tại thành phố Y: 27.740.000 đồng.

- Cá nhân phải chịu trách nhiệm về số tiền thiệt hại, cụ thể như sau:

1. Trần Huy N, Giám đốc và Trần Thị H1, Kế toán: 153.164.000 đồng.

2. Trần Huy N, Giám đốc và Nguyễn Thị H4, Kế toán: 48.531.000 đồng.

3. Liên quan thanh toán tiền gửi

- Nguyễn Mạnh T1: 134.131.000 đồng.

- Phùng Quang H5: 11.286.000 đồng.

- Đào Anh Đ: 9.766.000 đồng.

- Phạm Văn V: 18.772.000 đồng.

4. Liên quan đến chấm công chế độ dinh dưỡng huấn luyện viên

- Nguyễn Mạnh T1 (ký người chấm công): 26.640.000 đồng.

- Phùng Quang H5 (ký xác nhận Phòng Thể thao quần chúng): 27.740.000 đồng.

- Đỗ Mạnh C (ký duyệt bảng chấm công): 19.580.000 đồng.

- Đào Anh Đ (ký người chấm công): 1.100.000 đồng.

5. Liên quan đến ký nhận tiền của huấn luyện viên

- Nguyễn Mạnh T1: 9.410.000 đồng.

- Nguyễn Mạnh D: 2.750.000 đồng.

- Trần Nam P: 1.100.000 đồng.

- Hoàng Mạnh C1: 1.100.000 đồng.

- Phạm Văn H7: 1.100.000 đồng.

- Đào Anh Đ: 2.200.000 đồng.

- Phạm Văn V: 770.000 đồng.

- Phùng Quang H5: 1.600.000 đồng.

- Lê Thị M1: 3.250.000 đồng.

- Nguyễn Anh T5: 2.700.000 đồng.

- Nguyễn Việt H8: 1.760.000 đồng.

6. Nguyễn Văn L1, chủ Nhà nghỉ L5 lập, xuất hoá đơn ghi tăng số tiền dịch vụ phòng nghỉ so với số tiền phát sinh thực tế: 173.955.000 đồng.”

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSYB-P1 ngày 10/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Trần Huy N, Trần Thị H1, Nguyễn Mạnh T1 và Nguyễn Thị H3 về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm a khoản 2 Điều 221 BLHS; truy tố Nguyễn Văn L1 về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo khoản 1 Điều 203 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Huy N, Trần Thị H1, Nguyễn Mạnh T1 và Nguyễn Thị H3 phạm tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”; bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”:

2.1.1. Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 221; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 54, 36 BLHS, xử phạt:

+ Trần Huy N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ;

+ Trần Thị H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ;

+ Nguyễn Thị H3 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 221; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 54, 36 BLHS, xử phạt:

+ Nguyễn Mạnh T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Trần Huy N được khấu trừ thời giam tạm giam từ ngày 29/8/2024 đến ngày 24/3/2025 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ; quy đổi ra là 624 ngày cải tạo không giam giữ.

2.1.2. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trần Huy N đảm nhiệm chức vụ quản lý trong cơ quan, tổ chức; cấm các bị cáo H1, H3 làm công việc liên quan đến chế độ kế toán, trong thời hạn từ 01 đến 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Mạnh T1.

2.1.3. Khấu trừ từ 5% - 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo N, H1, T1, H3 để sung quỹ Nhà nước.

2.1. 4. Về quản lý, giám sát: Giao các bị cáo N, H1, T1 và H3 cho cơ quan, tổ chức nơi các bị cáo đang công tác giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.2. Đối với tội mua bán trái phép hóa đơn: Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 50 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn L1 từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách nhà nước tổng số tiền các bị cáo (05 bị cáo) đã giao nộp để khắc phục hậu quả là 230.499.000 đồng;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A23, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI (khe 1): 3546 5013 4318 579, số IMEI (khe 2): 3557 4024 4318 574. Trong điện thoại có chứa 01 thẻ sim, trên sim có in dãy số: 8984 04800 03247 39204 thu giữ của Nguyễn Văn L1;

+ Trả lại cho Nguyễn Văn L1 01 USB token màu đen, cũ, đã qua sử dụng, trên thân vỏ có ký hiệu VNPT.

4. Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo N, H1, T1, H3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Văn L1.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo N, H1, T1, H3, L1 nhận thức được hành vi do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên thành phố Y trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

\* Về việc vắng người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 BLTTHS, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Huy N, Trần Thị H1, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Thị H3 khai nhận: Từ năm 2020 đến năm 2023, trong quá trình triển khai, thực hiện 10 giải thể thao phong trào quần chúng toàn quốc, lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Giám đốc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Y, Trần Huy N đã chỉ đạo cán bộ cấp dưới là Trần Thị H1 (kế toán), Nguyễn Mạnh T1 (cán bộ) và Nguyễn Thị H3 (thủ quỹ) thực hiện hành vi mua trái phép hóa đơn, để khai man (ghi khống) chứng từ kế toán, cụ thể ghi tăng số lượng ngày, số lượng phòng nghỉ cho vận động viên lưu trú tại Nhà nghỉ L5 và ghi khống chế độ tập huấn của các Huấn luyện viên (trên thực tế, các huấn luyện viên này không tổ chức tập huấn cho các vận động viên nhưng vẫn ký nhận tiền chế độ dinh dưỡng tập huấn) để thanh quyết toán nguồn kinh phí không tự chủ đã gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước tổng số tiền là 201.695.000 đồng (trong đó, quyết toán tiền ngủ 173.955.000 đồng; tiền chế độ dinh dưỡng 27.740.000 đồng). Trong tổng số tiền này, Trần Huy N được hưởng lợi là 14.000.000 đồng; Trần Thị H1 9.000.000 đồng; T1 9.410.000 đồng; H3 9.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn L1 khai nhận trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2023 đã bán trái phép 11 hóa đơn, trong đó có 10 hóa đơn bán hàng cho Trần Thị H1 và 01 hóa đơn bán hàng cho Nguyễn Thị H4. Quá trình mua bán trái phép hóa đơn, Nguyễn Văn L1 thỏa thuận thu của Trần Thị H1 và Nguyễn Thị H4 12% tổng số tiền ghi trên hóa đơn, trong đó 7% L1 sử dụng để nộp thuế, còn lại 5% để hưởng lợi chi tiêu cá nhân. Quá trình xuất bán trái phép 11 hóa đơn bán hàng nêu trên, L1 thu về số tiền là 23.265.000 đồng, L1 đã sử dụng 12.871.250 đồng để nộp thuế, bị cáo được hưởng lợi số tiền là 10.393.750 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định, bản kết luận điều tra, bản cáo trạng...do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi do các bị cáo Trần Huy N, Trần Thị H1, Nguyễn Mạnh T1 và Nguyễn Thị H3 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 221 BLHS; hành vi của Nguyễn Văn L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 203 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy:

- Hành vi do các bị cáo N, H1, T1, H3 thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, cụ thể xâm phạm đến quy định về chế độ kế toán. Hành vi phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” của Nguyễn Văn L1 đã xâm phạm trật tự quản lý bình thường của nhà nước, xâm phạm đến các quan hệ xã hội để đảm bảo sự ổn định và phát triển của nền kinh tế... Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng để nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, các bị cáo N, H1, T1, H3 biết việc khai man chứng từ kế toán là vi phạm pháp luật nhưng vì lý do cần nguồn kinh phí để sử dụng cho các hoạt động của Trung tâm và có một phần mục đích vụ lợi cá nhân vẫn cố ý thực hiện; Bị cáo Nguyễn Văn L1 mua bán trái phép hóa đơn nhằm mục đích vụ lợi cá nhân; hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện cần đưa ra xử lý trước pháp luật;

- Về vai trò của các bị cáo: Đối với tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Trần Huy N giữ vai trò chính, đầu vụ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo các bị cáo H1, T1 và H3 lập, khai khống chứng từ kế toán để thanh quyết toán nguồn kinh phí, rút từ ngân sách nhà nước để chi tiêu, sử dụng cho hoạt động của Trung tâm và một phần nhằm động cơ vụ lợi cá nhân; do đó Nam phải chịu trách nhiệm chính; các bị cáo khác gồm H1, T1, H3 giữ vai trò là người giúp sức, thực hành tích cực. Đối với Nguyễn Văn L1 có hành vi bán trái phép hóa đơn cho Trần Thị H1 và Nguyễn Thị H4 nhưng không biết mục đích H1, H4 sử dụng để khai man các chứng từ kế toán nên L1 không đồng phạm với N, H1, T1 và H3 về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” mà chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo N, H1, T1, H3 đều thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra nên cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Quá trình công tác các bị cáo Trần Huy N, Trần Thị H1, Nguyễn Mạnh T1 và Nguyễn Thị H3 có thành tích xuất sắc trong công tác, được cấp có thẩm quyền công nhận và khen thưởng (N nhiều năm liên được Chủ tịch UBND tỉnh Y tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước và nhiều năm liên tục đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở); Trần Thị H1 được Chủ tịch UBND tỉnh Y tặng Bằng khen các năm 2019, 2020, 2022 và được công nhận Chiến sỹ thi đua cơ sở các năm 2013, 2017, 2018 và 2022; Tài được Chủ tịch UBND tỉnh Y tặng Bằng khen năm 2018; H3 được Chủ tịch UBND tỉnh Y tặng Bằng khen các năm 2017, 2019, 2022 và đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2017, 2020). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng đối với các bị cáo N, H1, T1, H3.

+ Ngoài ra, bị cáo N có bố mẹ đẻ là người có công với nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và nhiều Bằng khen trong quá trình công tác; bị cáo N còn được Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tỉnh Y có văn bản đề các cơ quan tiến hành tổ tụng giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo H1 có bố đẻ là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; huy hiệu 55 tuổi Đảng và Huân chương lao động hạng 3; Bị cáo H3 có mẹ đẻ là người có công với nước, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; cả 04 bị cáo đều được Trung tâm huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Y có văn bản đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, nên cho các bị cáo N, H1, T1 và H3 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS.

Các bị cáo Trần Huy N, Trần Thị H1, Nguyễn Mạnh T1 và Nguyễn Thị H3 đồng phạm về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” nên áp dụng các Điều 17, 58 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo;

+ Bị cáo Nguyễn Văn L1 thành khẩn khai báo; đã nộp lại toàn bộ số tiền được hưởng lợi, có anh trai ruột là liệt sỹ (liệt sỹ Nguyễn Văn L4), hiện bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ; năm 2009 và 2011, được Cục trưởng cục thuế tỉnh Y tặng Giấy khen do có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt.

- Về nhân thân: Các bị cáo N, H1, T1 và H3 có nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn Văn L1 trước đó đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc”, nhưng đến ngày phạm tội mới được coi là chưa từng bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính;

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội do từng bị cáo thực hiện, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, số tiền gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước, số tiền từng bị cáo được hưởng lợi, thái độ, ý thức khắc phục thiệt hại do hành vi phạm tội của bản thân gây ra. HĐXX thấy, các bị cáo N, H1, T1 và H3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ (cả 04 bị cáo đều có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra N, H1, T1, H3 còn có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS); không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã ăn năn, hối cải, khắc phục toàn bộ thiệt hại, thậm chí còn nộp thừa số tiền gây thiệt hại mà không yêu cầu hoàn trả; toàn bộ số tiền các bị cáo gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước, chỉ một phần các bị cáo chi tiêu, sử dụng vì động cơ vụ lợi cá nhân, còn lại sử dụng cho hoạt động chung của Trung tâm; các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người công dân tại nơi cư trú. Xét thấy, có đủ điều kiện để cho các bị cáo N, H1, T1, H3 được hưởng

chế định quy định tại Điều 54 BLHS, cho các bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 221; không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, có thể áp dụng Điều 36 BLHS cho các bị cáo được lao động, cải tạo tại cộng đồng, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung mà không gây nguy hại cho xã hội.

Đối với Nguyễn Văn L1, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội ở khoản 1 Điều 203BLHS, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù, chỉ cần phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo N, H1, T1, H3 để sung quỹ nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trần Huy N đảm nhiệm chức vụ quản lý trong các cơ quan, tổ chức; cấm bị cáo Trần Thị H1, Nguyễn Thị H3 làm công việc liên quan đến chế độ kế toán trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T1 và Nguyễn Văn L1.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền các bị cáo Trần Huy N, Trần Thị H1, Nguyễn Mạnh T1 và Nguyễn Thị H3 gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước là 201.695.000 đồng, các bị cáo đã khắc phục, nộp lại tiền gây thiệt hại là 220.105.000 đồng (trong đó đã bao gồm số tiền các bị cáo được hưởng lợi), nộp nhiều hơn thiệt hại thực tế. Đối với số tiền nộp thừa là 18.410.000 đồng, các bị cáo không đề nghị được trả lại, đây là quyền tự định đoạt của các bị cáo, nên HĐXX tịch thu toàn bộ nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 10.394.000 đồng Nguyễn Văn L1 giao nộp đây là tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

*(Tổng số tiền 05 bị cáo giao nộp bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước là: 230.499.000 đồng).*

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A23, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI (khe 1): 3546 5013 4318 579, số IMEI (khe 2): 3557 4024 4318 574. Trong điện thoại có chứa 01 thẻ sim, trên sim có in dãy số: 8984 04800 03247 39204 thu giữ của Nguyễn Văn L1 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên bị tịch thu nộp Ngân sách nhà nước; đối với 01USB token màu đen, cũ, đã qua sử dụng, trên thân vỏ có ký hiệu: VNPT thu giữ của bị cáo L1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

[7] Về hành vi của các đối tượng khác có liên quan:

- Đối với Nguyễn Thị H4 (kế toán Trung tâm giai đoạn từ tháng 7/2023 đến nay) có hành vi mua trái phép 01 hóa đơn, ghi tăng thêm ngày lưu trú của các vận động viên tại Nhà nghỉ L5 để làm chứng từ thanh quyết toán và lập chứng từ chi sai khoản tiền chế độ dinh dưỡng tập huấn cho huấn luyện viên đã

gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 48.531.000 đồng. Tuy nhiên, hành vi này chưa đến mức bị truy cứu TNHS, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp;

- Đối với Đỗ Mạnh C - Phó giám đốc Trung tâm: Đỗ Mạnh C đã ký xác nhận với vai trò là “người duyệt” trên bảng chấm công đối với 07 giải thể thao phong trào toàn quốc không được các huấn luyện viên tổ chức tập huấn, gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước tổng số tiền 19.580.000 đồng, liên quan đến số tiền chế độ dinh dưỡng tập huấn cho các huấn luyện viên. Tuy nhiên, hành vi của Đỗ Mạnh C chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra không xử lý C là phù hợp;

- Đối với Phùng Quang H5 -Trưởng phòng Thể thao quần chúng - Huấn luyện viên: Có hành vi ký, lập các chứng từ kế toán phản ánh không đúng thực tế phát sinh, gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước số tiền là 40.626.000 đồng, tuy nhiên hành vi của H5 chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp;

- Đối với Đào Anh Đ và Phạm Văn V - Huấn luyện viên:

+ Đào Anh Đ có hành vi lập, ký các chứng từ kế toán phản ánh không đúng thực tế phát sinh đã gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước tổng số tiền là 13.066.000 đồng, trong đó Đ hưởng lợi cá nhân 2.220.000 đồng;

+ Phạm Văn V: Có hành vi lập, ký các chứng từ kế toán phản ánh không đúng thực tế phát sinh gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước số tiền là 19.542.000 đồng, trong đó V hưởng lợi cá nhân số tiền là 770.000 đồng;

Tuy nhiên, các hành vi nêu tên của Đào Anh Đ và Phạm Văn V chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp;

- Đối với những người ký nhận tiền của Huấn luyện viên: Quá trình được phân công nhiệm vụ làm huấn luyện viên của một số giải thể thao phong trào quần chúng toàn quốc, mặc dù không thực hiện công tác huấn luyện các vận động viên tại thành phố Y trong những giải này, nhưng một số huấn luyện viên của Trung tâm đã ký nhận khoản tiền chế độ dinh dưỡng tập huấn không đúng quy định gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước, cụ thể: Lê Thị M1 3.250.000 đồng; Nguyễn Mạnh D 2.750.000 đồng; Nguyễn Anh T5 2.700.000 đồng;

Nguyễn Việt H8 1.760.000 đồng; Trần Nam P 1.100.000 đồng; Hoàng Mạnh C1 1.100.000 đồng.

Những người có tên nêu trên có hành vi ký nhận số tiền không đúng thực tế phát sinh nhưng số tiền gây thiệt hại không lớn, các bị cáo trong vụ án đã tự nguyện nộp khắc phục toàn bộ thiệt hại và không yêu cầu những người này phải hoàn trả, nên HĐXX không xem xét, giải quyết; Cơ quan điều tra không xử lý những đối tượng này là phù hợp.

- Đối với những người nhận tiền dịp Tết Nguyên đán:

Số tiền 115.415.520 đồng có được từ việc lập chứng từ thuê phòng nghỉ cho vận động viên tập huấn liên quan đến 09 giải thể thao phong trào quần chúng toàn quốc, được Trần Huy N chỉ đạo chi vào dịp Tết Nguyên đán các năm 2021, 2022 và 2023 cho Ban Giám đốc, Lãnh đạo các phòng nghiệp vụ, Kế toán, Thủ quỹ của Trung tâm. Trong đó Trần Huy N được 14 triệu đồng, Trần Thị H1 và Nguyễn Thị H3 mỗi người được 09 triệu đồng, phần còn lại được chia cho Đào Bình A1, Đỗ Mạnh C, Phùng Quang H5, Nguyễn Huy T6, Trần Tổ H6, Lê Thị M1, Lê Thanh L2, Nguyễn Thị Hạnh D1, Nguyễn Hữu T7 (số tiền cụ thể từng người được nhận đã được nêu tại phần nội dung vụ án).

Quá trình nhận tiền, 09 cá nhân nêu trên không biết nguồn gốc số tiền được nhận do đâu mà có, số tiền này nằm trong số tiền thiệt hại của vụ án đã được các bị cáo trong vụ án nộp lại để khắc phục hậu quả, các bị cáo N, H1, H3, T1 không yêu cầu những người này phải hoàn trả, nên HĐXX không xem xét. Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với 09 cá nhân nêu trên là phù hợp.

[8] Các bị cáo N, H1, T1, H3 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; riêng Nguyễn Văn L1 được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Trần Huy N, Trần Thị H1, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Thị H3 phạm tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”.

Bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

### **2. Về hình phạt:**

2.1. Đối với tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”.

2.1.1. Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 221; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 36, 41, 54 BLHS (áp dụng chung đối với các bị cáo N, H1, H3), xử phạt:

+ Trần Huy N 02 năm 09 tháng cải tạo không giam giữ;

+ Trần Thị H1 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ;

+ Nguyễn Thị H3 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 221; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 36, 54 BLHS, xử phạt:

+ Nguyễn Mạnh T1 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Trần Huy N được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/8/2024 - 24/3/2025, cứ một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi ra là 624 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành là 01 năm 0 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Y nhận được quyết định thi hành án.

2.1.2. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo N đảm nhiệm chức vụ quản lý trong cơ quan, tổ chức; cấm bị cáo H1, bị cáo H3 làm công việc liên quan đến chế độ kê toán, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ đối với Nguyễn Mạnh T1.

2.1.3. Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Trần Huy N, Trần Thị H1, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Thị H3 để sung quỹ nhà nước.

2.1.4. Về quản lý, giám sát: Giao các bị cáo Trần Huy N, Trần Thị H1, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Thị H3 cho Sở văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh Y giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Sở văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh Y trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2.2. Đối với tội mua bán trái phép hóa đơn:

- Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; 50 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn L1 100.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TT hình sự:

+ Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước tổng số tiền các bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả là 230.499.000đồng;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A23, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI (khe 1): 3546 5013 4318 579, số IMEI (khe 2): 3557 4024 4318 574. Trong điện thoại có chứa 01 thẻ sim, trên sim có in dãy số: 8984 04800 03247 39204 thu giữ của Nguyễn Văn L1;

+ Trả cho Nguyễn Văn L1 01 USB token màu đen, cũ, đã qua sử dụng, trên thân vỏ có ký hiệu VNPT;

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 UBTVQH14 ngày

30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo N, H1, T1, H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Văn L1.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TPYB;
- CQCSĐT CAT YB
- Bị cáo TN (05)
- Người liên quan (19);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Hồ sơ NV CAT YB;
- THA phạt tù (10);
- Lưu HS, TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Thủy**